

MC 9,30-37

Chú giải của Noel Quesson.

Đức Giêsu và các môn đệ ra khỏi đó, đi băng qua miền Galilê. Nhưng Đức Giêsu không muốn cho ai biết.

Một lần nữa, chúng ta lặp lại đề tài Chúa muốn ẩn thân. Đức Giêsu không được người ta hiểu, bị đám đông dân chúng bỏ rơi, bây giờ hoàn toàn chỉ chăm lo cách riêng vào việc đào tạo một số môn đệ của Người.

Phát xuất từ những vùng miền Bắc đi về miền Xêxarê Phi-líp-phê, ở nguồn sông Giođan, Đức Giêsu tiến gần về Giê-ru-sa-lem. Người băng qua xứ Galilê mà ở đó cách đây vài tháng Người đã rất thành công, nhưng một sự thành công không rõ rệt. Lần này Người không tìm dịp nói chuyện trước công chúng. Người chỉ nói với các tông đồ, là mầm mống của cộng đoàn Kitô hữu tương lai và những gì Người sắp nói với họ, là chính những luật lệ giúp họ sống trong cộng đoàn Giáo Hội.

Vì Người đang dạy các môn đệ rằng: “Con người sẽ bị nộp vào tay người đời”.

Trong khi Đức Giêsu không muốn người ta dùng tước vị “Con Thiên Chúa”. Người luôn đứng, nhất là trong giai đoạn thứ hai đời sống tác vụ của Người, tước vị “Con Người”. Ngược lại những gì thoát tiên chúng ta có thể nghĩ, đây không phải là việc nhấn mạnh đến nhân tính của Đức Giêsu. Thực tế, những Kitô hữu đầu tiên, phát xuất từ đạo Do Thái đã gán cho tước vị này một ý nghĩa sâu đậm: Đối với họ, tước vị này ám chỉ Đấng Mêsia do ngôn sứ Đanien đã báo trước (7,13-14). “Con Người” này có nguồn cội từ trời, Người từ trên mây trời mà xuống... Người đến nhân danh Thiên Chúa để hoàn tất công trình của Chúa.

Chúng ta thấy cách nói của Đức Giêsu muốn điều chỉnh lại ý niệm mà các tông đồ đã có về Đấng Mêsia. “Con Người Thần Thánh” từ trên mây trời hiện đến cách vinh quang mà các bạn đang mơ ước, thì Đấng đó sẽ bị giao nộp không chút tự vệ “vào tay loài người”. Các bạn chớ nhầm lẫn Đấng Mêsia, chớ nhầm lẫn Thiên Chúa! Đức Giêsu thực sự do Thiên Chúa mà đến, nhưng không phải là Đấng mà loài người thường tưởng nghĩ.

Bị giao nộp.

Một Thiên Chúa ‘bị giao nộp’, một Thiên Chúa được ‘tặng ban’, một Thiên Chúa ‘Tình yêu’ chứ không phải một Thiên Chúa toàn năng, toàn quyền. Chúng ta tin không phải ở một Thiên Chúa toàn năng, nhưng là một Người Cha Toàn Năng, tin ở Đấng đã trao hiến hết mình, Đấng đã giao nộp mình vì chúng ta, mà Thập giá của Đức Giêsu là “mạc khải” rõ ràng và dứt khoát.

Cụm từ “bị giao nộp vì chúng ta” là những từ chủ yếu trong khoa thần học ban sơ. “Bị giao nộp vì tội lỗi chúng ta, và đã được Thiên Chúa làm cho sống lại để chúng ta được nên công chính” (Rm 4,25).

“Người đã không tha chính con của Người, mà đã giao nộp cho tất cả chúng ta” (Rm 8,32).

“Người đã thương yêu và thí mạng vì tôi” (Gl 2,20).

“Anh em hãy sống trong tình bác ái như Chúa Kitô đã thương yêu chúng ta và đã nộp mình” (Ep 5,2).

“Chúa đã giao nộp Người vì tội của chúng ta” (Is 53,2).

Chúng từ này được nhắc lại cho chúng ta mỗi khi cử hành Thánh Thể; “Đây là Mình Thầy, sẽ bị nộp vì các con”.

Họ sẽ giết chết Người, và ba ngày sau, Người sẽ sống lại.

Kể từ lúc Thánh Phêrô tuyên xưng đức tin tại Xêxarê Phi-líp-phê, thì đây là việc loan báo lần thứ hai về cuộc thương khó. Toàn thể Tin Mừng của Maccô dẫn đưa chúng ta đến chóp đỉnh này: Sự tử nạn và Phục sinh. Đó là trọng tâm kinh Tin kính của chúng ta: Hai biến cố lịch sử. Đây thật là tiểu sử lạ lùng của một con người. Không phải sự sống của Người là quan trọng mà là “cái chết” của Người và việc Người “sống mãi”. Chúng ta không thể không lưu ý con người đó luôn luôn báo trước, cùng một lúc và một cách bình tĩnh rằng, Người sẽ “sống lại” sau khi chết. Đó cũng như Người coi cuộc sống thứ nhất của Người ở Palestine thời đó, không phải là cuộc sống quan trọng nhất.

Ngày nay, chúng ta có thực sự tin rằng Đức Giêsu vẫn đang sống không?

Mầu nhiệm Phục sinh là cốt yếu của Đức tin chúng ta. Và đó là đặc quyền duy nhất và căn cốt của Đức Giêsu. Không có một vĩ nhân nào khác dám tự

phụ giải phóng được con người, khỏi định mệnh cuối cùng, là cái chết. Cả Đức Phật và Mahômét hay bất cứ một chủ thuyết nhân bản nào khác, cũng không đưa ra được một giải pháp trước thái độ lo âu lớn lao của con người luôn biết mình sẽ phải chết. Chỉ có Đức Giêsu, một cách bình tĩnh và chân thành đã dám nói: “Họ sẽ giết Tôi, nhưng Tôi sẽ sống lại”.

Đó là ánh sáng chủ yếu Chúa đã soi chiếu trên cái chết: Đức Giêsu biết rằng đó không phải là chấm dứt tất cả. Người biết những gì đang chờ đợi Người. Khi trải qua giây phút bi thảm của “hơi thở cuối cùng”, Đức Giêsu biết rằng Người không rơi vào hố đen của hư vô, nhưng vào vòng tay của Chúa Cha. Và điều đó đã dệt nên bài ca hy vọng của người Kitô hữu trong nghi thức từ biệt cuối cùng với người chết: “Chúa Cha đợi bạn, và cánh tay của Thiên Chúa sẽ mở ra đón bạn”.

Chúng ta cứ tin chắc rằng cái chết là như vậy không? Đây là sứ điệp của mọi người tử vì đạo. Đó là niềm tin vững chắc của những tín hữu đích thực. Nhưng các môn đệ không hiểu lời ấy, lại sợ không dám hỏi Chúa. Tin Mừng không hề tô vẽ cho các tông đồ. Đó cũng là những con người đáng thương như chúng ta. Thánh Maccô không những nhấn mạnh đến trí óc trì trệ, nông cạn, hẹp hòi của các ông. “Họ không hiểu”(Mc 6,52; 8,17; 8,21; 9,32). Do đó nhóm Mười Hai là một tiêu biểu cho những con người thông thường, trung bình. Người ta tự hỏi làm sao Giáo Hội và suốt dòng lịch sử vĩ đại của Giáo Hội, lại phát sinh từ những tưởng tượng và dự án của các tông đồ được. Quả thực các ông đã được một biến cố thay đổi. Các ông đã được nâng lên cao khỏi chính mình, và được một sức mạnh mới bao bọc. Và luôn diễn ra như thế đối với Giáo Hội.

Nếu chỉ là một Giáo Hội của loài người, thì Giáo Hội đã bị tiêu diệt từ lâu bởi những khiếm khuyết và tội lỗi của các nhà lãnh đạo và thành phần của Giáo Hội. Nhưng chúng ta có nên xét đoán Giáo Hội đơn thuần theo quan điểm của con người không?

Trong lúc này, các tông đồ đã sợ Đức Giêsu và họ giữ một thứ im lặng đến khó chịu “họ đã sợ không dám hỏi Chúa”.

Đức Giêsu và các môn đệ đến thành phố Caphácnaum. Khi về tới nhà, Đức Giêsu hỏi các ông: “Đọc đường, anh em đã tranh luận với nhau về chuyện gì vậy?”. Các ông làm thinh.

Các ông chưa nói được lời nào. Các ông giữ im lặng trước câu hỏi của Chúa. Sự “lúng túng” giữa họ trở nên nặng nề như trong một nhóm mà người ta không còn đồng ý với nhau nữa.

Các ông làm thinh, vì khi đi đường, các ông đã cãi nhau về chuyện ai là người lớn hơn cả.

Thật là hoàn toàn bất đồng ý kiến với Thầy của họ!

Chúa thì nghĩ đến cái chết của mình, khiến Người “giao nộp” mạng sống. Còn các ông thì chỉ nghĩ đến những “địa vị cao”. Các ông vẫn một mực bám vào quan niệm sai lầm về Đấng Mêsia, và về Thiên Chúa. Các ông vẫn tiếp tục mong chờ một “biên cố vẻ vang”, chứng tỏ quyền năng của Đấng Mêsia, một vương quốc trần gian, mà các ông đã tranh luận xem ai là “thủ tướng” khi Chúa và các ông thắng thế.

Nhưng xin các bạn đừng quá nghiêm khắc xét đoán việc các Ngài không hiểu vai trò của Chúa Giêsu. Mặc dù đã được soi dẫn với ánh sáng Phục sinh, ngày nay, chúng ta có thể nói rằng mình chấp nhận sự vắng mặt hiển nhiên của Thiên Chúa, sự im lặng của Người, sự thất bại của Thập giá không? Chúng ta không tiếp tục xin Chúa can thiệp để chiến thắng sao?

Rồi Đức Giêsu ngồi xuống, gọi mười hai môn đệ lại mà nói: “Ai muốn làm đầu, thì phải làm người rốt hết, và làm tôi tớ mọi người”.

Trong cuộc thương khó mà Chúa vừa loan báo, Chúa Giêsu đã tự hạ thành “kẻ sau rốt và là “đầy tớ” của mọi người. Thực sự, Thiên Chúa là như thế. Tại sao lời khẳng định này lại có vẻ như một câu phạm thượng đối với một số người? Đúng ra, Thiên Chúa là Đấng trên hết, cao cả nhất, nhưng Chúa cũng là “Người đứng đầu trong phục vụ”, Người đứng đầu trong tình yêu.

Các con gọi Ta là Thầy, là Chúa và điều đó phải lắm, vì Ta đúng là như thế, thế mà Ta đã rửa chân cho các con, như một người đầy tớ” (Ga 13,13). Thiên Chúa thực sự là Đấng Toàn Năng, nhưng là Toàn Năng để “phục vụ đến cùng”. “Ta ở giữa các con như một người phục vụ” (Lc 22,27). “Con Người

đến không phải để được phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng làm giá cứu chuộc muôn người” (Mc 10,42-45).

Trong xã hội và tập thể con người (và cũng là luật tự nhiên trong thế giới động vật), người ta thường tìm kiếm sức mạnh, sự kính nể, uy tín, danh dự và quyền lợi. Đức Giêsu lật đổ nhào tận gốc rễ thứ trật tự này: Người “thứ nhất” trở thành “người sau rốt”, “ông chủ” trở nên “đầy tớ”. Chắc chắn Đức Giêsu đã nói một cách có vẻ khiêu khích và cách mạng.

Nhưng một lần nữa, đó không phải là để làm một cuộc “cách mạng” nghĩa là thay đổi “chữ” mà thôi! ở đây, nhằm đưa ra giải pháp thực sự cho nội tâm con người, giúp chế ngự xu hướng tranh đấu không ngừng giữa loài người, để thống trị để đoạt giàu sang, quyền thế, bằng cách đè bẹp người khác.

Người đặt một em nhỏ đặt vào giữa các ông, rồi ôm lấy nó và nói: “Ai đón tiếp một em nhỏ như em này, vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy; và ai tiếp đón Thầy, thì không phải là tiếp đón Thầy, nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy”.

Trong những tập thể chúng ta sống, trong lòng chúng ta và trên thế giới, bạo lực không ngớt gia tăng. Trong cơn thủy triều đen tối đang dâng lên như thế, Đức Giêsu đề nghị cách tượng trưng sự yếu đuối của đứa trẻ như một lý tưởng. Đứa trẻ là sinh vật nhỏ bé trong xã hội, ít được kính nể, và người ta gạt bỏ nó dễ dàng, kể cả bằng cách tội lỗi mà lại hợp pháp. Đứa trẻ đúng là kẻ “nghèo hèn”, không tự vệ được, “bị giao nộp” cho những kẻ mạnh mẽ quyền thế hơn nó. Nhưng Chúa lật ngược những tiêu chuẩn xã hội về quan niệm ngôi thứ: Người ta nói, kẻ sau rốt là kẻ đứng đầu. Bây giờ Người nói tiếp, dưới mắt Thiên Chúa kẻ nhỏ bé lại là người lớn nhất. Đức Giêsu đặt đứa trẻ ở giữa cộng đoàn Kitô hữu.

Tôi dành ít thời giờ để niệm tưởng hình ảnh Đức Giêsu đang vuốt ve và ôm ấp đứa bé này. Sự cao cả của Kitô hữu được đo nghiệm theo phẩm chất của việc phục vụ những người “thấp hèn” nhất, những kẻ kém may mắn nhất. Chúng ta sẽ bị xét đoán theo tiêu chuẩn đó (Mt (25,31)). Và lại, đây không phải là một sự “nô lệ”, vì chúng ta phục vụ Đức Giêsu khi chúng ta phục vụ

những kẻ thấp hèn. Và qua Đức Giêsu, chúng ta phục vụ chính “Đấng” đã tạo nên thế gian và đã trao ban Con Một của Người.